

CHÍNH PHỦ
Số: 15/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 01 năm 1989 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 6 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 06 tháng 7 năm 1995;
Căn cứ Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiểm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;
Căn cứ Nghị định số 14/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về quy tắc giao thông đường bộ, các điều kiện bảo đảm an toàn giao thông của

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ, hoạt động vận tải đường bộ và các hành vi vi phạm khác về giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam bị xử phạt theo Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khác.

1. Mọi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, các quy định của Nghị định này và phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được khắc phục theo đúng pháp luật.
2. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt hành chính khi có vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định này.
3. Việc xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ phải do người có thẩm quyền được quy định tại các điều 41, 42, 43 và 44 của Nghị định này tiến hành.
4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nếu hình thức xử phạt là phạt tiền thì được cộng lại thành mức phạt chung và chỉ ra một quyết định xử phạt.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

5. Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, căn cứ hành vi vi phạm, hình thức

và mức phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

7. Việc "đánh dấu số lần vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ trên giấy phép lái xe" là biện pháp được quy định tại Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông nhằm quản lý người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: nếu giấy phép lái xe bị đánh dấu 3 lần vi phạm thì hết giá trị sử dụng, nếu bị đánh dấu 2 lần thì phải thi lại Luật Giao thông đường bộ khi đổi giấy phép lái xe. Sau đây biện pháp này gọi tắt là: đánh dấu số lần vi phạm trên giấy phép lái xe.

Điều 4. Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính. Trong trường hợp phạt tiền thì thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.

2. Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

b) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt;

c) Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

Điều 5. Mức phạt tiền

Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống thấp hơn mức trung bình nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên cao hơn mức trung bình nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Điều 6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.
2. Trong thời hạn một năm, cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới về giao thông đường bộ hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 7. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt

Người có thẩm quyền xử phạt hành chính phải xử phạt đúng người, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật; nếu lạm dụng quyền hạn dung túng, bao che, không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng mức, xử phạt quá quyền hạn quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định về giao thông đường bộ phải tuân thủ quyết định xử phạt của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định về giao thông đường bộ mà có hành vi ngăn cản, chống đối người thi hành công vụ hoặc dùng thủ đoạn gian dối,

hồi lộ để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát hoặc xử lý vi phạm của người thi hành công vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 9. Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe có kết cấu tương tự vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng đối với người điều khiển xe, người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô có trang bị dây an toàn mà không thắt dây an toàn khi xe đang chạy.

2. Phạt tiền từ 40.000 đồng đến 80.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định;

b) Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, trừ các hành vi vi phạm quy định ở điểm d, điểm đ, điểm m khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này thì bị xử phạt theo các điểm, khoản đó;

c) Khi chuyển hướng không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường hoặc người điều khiển xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho họ;

d) Lùi xe không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước;

đ) Dùng đèn chiếu xa khi tránh nhau về ban đêm;

e) Không dừng xe, đỗ xe sát mép đường nơi có lề đường hẹp.

3. Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 120.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, của người kiểm soát giao thông;

b) Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước;

c) Không có báo hiệu trước khi vượt; chuyển hướng đột ngột ngay trước đầu xe khác;